

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 25 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25/3/2022

“V/v: Kiện xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Cẩm
2. Bà Nguyễn Thị Bạ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Nữ Hoàng Yên - là Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 648/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2021 về việc “Kiện xin ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXX - ST ngày 08/2/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 17/2022/QĐST ngày 1/3/2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:* Chị Đào Thị H, sinh năm 1989 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 1, xã HT, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**Bị đơn:* Anh Võ Hữu D, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 1, xã HT, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đắk Trung.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Đào Thị Hậu trình bày:

Tôi và anh Võ Hữu D tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã Hòa Thắng, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 13/01/2012. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, có xảy ra cãi vã. Vợ chồng đã sống ly thân. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên tôi đề nghị Tòa án cho tôi được ly hôn với ông Võ Hữu D.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là cháu Võ Đào Duy A, sinh ngày 25/7/2012 và cháu Võ Đào Bảo A, sinh ngày 22/6/2016. Nguyên vọng của tôi là được nuôi dưỡng các cháu, không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Võ Hữu D trình bày:

Tôi và cô Đào Thị H tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã Hòa Thắng, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 13/01/2012. Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là cháu Võ Đào Duy A, sinh ngày 25/7/2012 và cháu Võ Đào Bảo A, sinh ngày 22/6/2016. Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Về yêu cầu xin ly hôn của cô Đào Thị H tôi không đồng ý.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân TP Buôn Ma Thuột phát biểu như sau:

Về tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của BLTTDS, tại phiên tòa HĐXX và các đương đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Điều Luật hôn nhân gia đình, Điều 27 nghị quyết của UBTWQH số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đào Thị H. Chị Đào Thị H được ly hôn với anh Võ Hữu D.

Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Võ Đào Duy A, sinh ngày 25/7/2012 và cháu Võ Đào Bảo A, sinh ngày 22/6/2016 cho chị Đào Thị H trực tiếp nuôi con đến tuổi trưởng thành.

Tài sản chung, nợ chung: Không có

Về án phí: Chị Đào Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án “Kiện tranh chấp hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP Buôn Ma Thuột theo quy định tại Điều 28, Điều 35 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị H và anh Võ Hữu D tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã Hòa Thắng, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk và ngày 13/01/2012. Vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật HNGĐ, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình điều tra chị Đào Thị H xác định quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng thường xuyên cãi nhau vì bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Nay cuộc sống gia đình không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng càng ngày càng trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân nên và đã sống ly thân nhau.

Qua kết quả xác minh tại địa phương cho biết vợ chồng chị Đào Thị H và anh Võ Hữu D có xảy ra mâu thuẫn, hiện nay không còn chung sống với nhau, nay chị Đào Thị H xin được ly hôn với anh Võ Hữu D, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tình cảm vợ chồng chị Đào Thị H và anh Võ Hữu D không còn nữa, không còn thương yêu chăm sóc lẫn nhau đã sống ly thân, nguyện vọng của Chị Đào Thị H xin ly hôn anh Võ Hữu D là phù hợp theo điều 56 Luật hôn nhân và gia đình do đó cần được chấp nhận.

Xét nguyện vọng xin đoàn tụ và nuôi con chung của anh Võ Hữu D hiện nay anh Võ Hữu D đang chấp hành án nên không có căn cứ chấp nhận việc giao con cho anh D nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.2] Về con chung; Cần chấp nhận nguyện vọng của chị H giao 02 con chung là cháu Võ Đào Duy A, sinh ngày 25/7/2012 và cháu Võ Đào Bảo A, sinh ngày 22/6/2016 cho chị Đào Thị H trực tiếp nuôi con đến tuổi trưởng thành. Anh Võ Hữu D được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đào Thị H không yêu cầu nên không xem xét.

[2.4] Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Đào Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 227 BLTTDS; Áp dụng Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình, điều 27 nghị quyết của UBTVQH số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đào Thị H. Chị Đào Thị H được ly hôn anh Võ Hữu D.

Về con chung; Giao 02 con chung là cháu Võ Đào Duy A, sinh ngày 25/7/2012 và cháu Võ Đào Bảo A, sinh ngày 22/6/2016 cho chị Đào Thị H trực tiếp nuôi con đến tuổi trưởng thành. Anh Võ Hữu D được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đào Thị H không yêu cầu nên không xem xét.

Tài sản chung, nợ chung: không có nên không giải quyết.

2. Về án phí: Chị Đào Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí LHST, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0004670 ngày 15/1/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuột

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án ND Tỉnh Đắk Lắk;
- VKS ND Tp.BMT;
- VKS ND tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS Tp.BMT;
- UBND X.Hòa Thắng, Tp.BMT
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Lê Viết Kiên